TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/DSST
Ngày: 18/12/2017
"V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Điều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Nguyễn Phi Khanh**

2/ Ông **Trần Văn Hiểu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Kiều Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2017/TLST- DS ngày 11/8/2017, về tranh chấp *"đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2017/QĐXX-ST ngày 09/11/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị K, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ cư trú:Ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn:

2.1/ Đỗ Thị B, sinh năm 1972 (có mặt)

2.2/ Ngô Văn T, sinh năm 1968 (có mặt)

2.3/ Ngô Văn T, sinh năm 1991(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh T: Ông Ngô Văn T (bị đơn trong vụ án), là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/9/2017)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi liên quan: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 (được bổ sung ngày 08/8/2017) và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Phạm Thị K trình bày: Vào ngày 08/02/2017 bà bị các bị đơn Đỗ Thị B, Ngô Văn T và Ngô Văn T đánh bà gây thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Tam Bình và chuyển đến bệnh viện quân y 121 Cần Thơ điều trị hết 06 ngày xuất viện, sau đó điều trị ngoại trú 10 ngày. Tổng chi phí điều trị tiền thuốc, viện phí, tiền xe và mất thu nhập tổng cộng 12.155.062 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn Đỗ Thị B, Ngô Văn T và Ngô Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà tổng cộng 12.155.062 đồng.

Trong đơn yêu cầu ngày 11/9/2017 người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 08/02/2017 mẹ anh là bà Phạm Thị K bị bà B, ông T, anh T đánh gây thương tích anh có nuôi mẹ anh 06 ngày tại bệnh viện quân y 121 Cần Thơ. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B, ông T, anh T bồi thường tiền mất thu nhập 06 ngày x 180.000 đồng/ ngày bằng 1.080.000 đồng.

Trong đơn phản tố ngày 07/9/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Đỗ Thị B trình bày: Vào ngày 08/02/2017 trên đường bà đi tập thể dục thì bà bị nguyên đơn bà Phạm Thị K dùng xe đạp tông vào người bà, bà có kháng cự thì hai bên xảy ra xô xác, bà K bị té ngã xuống đất, bà Kdùng chân đạp bà 3-4 cái, ông Ngô Văn T chồng bà chạy ra can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra bà có đi điều trị 13 ngày, tiền thuốc 1.950.000 đồng. Nay bà không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bà K và anh T do bà không có đánh bà K, bà yêu cầu bà K phải bồi thường cho bà tiền thuốc điều trị 1.950.000 đồng.

Trong bản tự khai ngày 31/8/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Ngô Văn T trình bày: Vào ngày 08/02/2017 ông không có

tham gia đánh bà K như bà K trình bày, khi sự việc xảy ra ông có đến can ngăn kéo bà B là vợ ông ra. Ông không đồng ý cùng vợ ông là bà B bồi thường 12.155.000 đồng theo yêu cầu bà K và không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cho anh T 1.080.000đồng.

Trong biên bản hòa giải ngày 14/9/2017 bị đơn Ngô Văn T trình bày: Anh xác định ngày 08/02/2017 anh không có tham gia đánh bà K, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu bà K và anh T.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà B, ông T và anh T có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà 12.155.000 đồng, bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu phản tố của bà B số tiền 1.060.000 đồng.

Bà B không đồng ý bồi thường số tiền 12.155.000 đồng theo yêu cầu bà K và tiền mất thu nhập anh T 1.080.000 đồng do bà không có đánh bà K, đồng thời bà rút một phần yêu cầu phản tố đối với bà K số tiền 890.000 đồng, bà yêu cầu bà K có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc điều trị tổng cộng 1.060.000 đồng.

Ông T đồng thời đại diện cho anh T trình bày ông và anh T không đồng ý cùng bà B bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà K và anh T do ông và anh T không có đánh bà K.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585, 588, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Đỗ Thị B có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn Phạm Thị K số tiền 6.324.500 đồng; đình chỉ một phần phản tố của bị đơn Đỗ Thị B số tiền 890.000 đồng, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị B, buộc bà Phạm Thị K có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc, siêu âm cho bà B số tiền 108.000 đồng; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Văn T, buộc bà Đỗ Thị B có trách nhiệm bồi thường cho anh T 1.080.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà B nộp 616.000 đồng, buộc bà K nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Đỗ Thị B rút một phần yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Phạm Thị K số tiền 890.000 đồng. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phần yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Thị B số tiền 890.000 đồng.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 6 giờ ngày 08/02/2017 giữa nguyên đơn Phạm Thị K và bị đơn Đỗ Thị B có lời qua tiếng lại với nhau, bà B có dùng tay túm đầu tóc lôi kéo bà K bị té ngã, bà K có dùng tay, chân đánh trả lại bà B hai bên đều bị thương tích là sự việc thực tế có xảy ra, bà B thừa nhận có dùng tay nắm túm tóc bà K, bà K túm tóc bà B hai bên kéo đẩy nhau bà K bị té ngã, khi té ngã bà K nằm dưới, bà B nằm trên ôm giật nhau, bà K xác định khi té ngã bà có dùng tay, chân chống trả lại bà B. Bà B cho rằng bà K dắt xe đạp tông vào bụng của bà trước nên bà túm đầu tóc bà K là không có cơ sở chấp nhận, bà K không thừa nhận dắt xe tông vào bụng bà B trước, ngoài lời trình bày ra bà B không có tài liệu chứng cứ chứng minh bà K có dùng xe đạp tông vào bụng của bà, nên lời trình bày bà B là không có cơ sở chấp nhận.

Xét lời trình bày của bà K cho rằng ông T, anh T có tham gia đánh bà là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ông T, anh T không thừa nhận có đánh bà K, ngoài lời trình bày ra bà K không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên lời trình bày của bà K cho rằng ông T, canh T đánh bà là không có cơ sở chấp nhận nên ông T, anh T không có trách nhiệm bồi thường cho bà K.

Xét về lỗi, phía bà B là người chặn đánh bà K trước, bà K bị tổn hại sức khỏe nhiều hơn bà B nên lỗi bà B là 70%, bà K có dùng tay, chân đánh trả bà B, bà B thiệt hại sức khỏe ít hơn nên lỗi bà K 30%.

Xét yêu cầu bà K yêu cầu bà B có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc, viện phí 6.915.000 đồng, tiền xe 1.400.000 đồng và tiền mất thu nhập 32 ngày x 120.000đ/ngày bằng 3.840.000 đồng tổng cộng 12.155.000 đồng là chưa có cơ sở chấp nhận toàn bộ, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí điều trị của bà K gồm: Tiền thuốc, viện phí 6.915.000 đồng, tiền xe 1.400.000 đồng, tiền mất thu nhập chấp nhận 15 ngày x 120.000đ/ngày bằng 1.800.000 đồng tổng cộng 10.115.000 đồng. Không chấp nhận phần mất thu nhập bà K 17 ngày x 120.000 đồng bằng 2.040.000 đồng.

Xét bà K có lỗi 30% nên bà K phải chịu thiệt hại 30% trên tổng số thiệt hại của bà 10.115.000 đồng bằng 3.034.500 đồng, còn lại 70% buộc bà B phải bồi thường bằng 7.080.500 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu phản tố của bà B yêu cầu bà K bồi thường tiền thuốc điều trị , siêu âm tổng cộng 1.060.000 đồng là chưa có cơ sở chấp nhận toàn bộ, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí điều trị của bà K gồm: Tiền thuốc 300.000 đồng, siêu âm 60.000 đồng, tổng cộng 360.000 đồng. Không chấp nhận đơn thuốc ngày 13/02/2016 số tiền 150.000 đồng do đơn thuốc không phù hợp thời gian xảy ra sự việc và 10 ngày điều trị không có hóa đơn chứng từ số tiền 550.000 đồng.

Xét bà B có lỗi 70% nên bà B phải chịu thiệt hại 70% trên tổng số thiệt hại của bà 360.000 đồng bằng 252.000 đồng, còn lại 30% buộc bà K phải bồi thường bằng 108.000 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu anh Nguyễn Văn T yêu cầu bà B có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian bà K điều trị bệnh 6 ngày x 180.000đ/ngày bằng 1.080.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, buộc bà B có trách nhiệm bồi thường cho anh T 1.080.000 đồng là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bà B chịu án phí 5% trên số tiền buộc bồi thường cho bà K, anh T bằng 408.000 đồng.

Buộc bà K phải chịu án phí trên số tiền bồi thường cho bà B bằng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 584, 585,588 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 244, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Thị B số tiền 890.000 đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị K, buộc bà Đỗ Thị B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà K số tiền 7.080.500 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng)*

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đỗ Thị B. Buộc bà Phạm Thị K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 108.000 đồng (*Một trăm lẻ tám nghìn đồng).*

4/ Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Văn T. Buộc bà Đỗ Thị B có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 1.080.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án dân sự chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà B chịu án phí bằng 408.000 đồng (*Bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).*

Buộc bà K phải chịu án phí bằng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Văn Điều